TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/DS-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;

2. Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 329/2019/TLST- DS ngày 29 tháng 8 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1963; địa chỉ: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Cao Văn Tr, sinh năm: 1971 (có mặt)

Chị Hồ Thị T1, sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14-8-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 29-8-2017, ông có cho anh Cao Văn Tr và chị Hồ Thị T1 vay số tiền là 25.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng. Khi cho vay có làm giấy nhận tiền, anh Tr và chị T1 cùng ký tên, có thỏa thuận lãi suất và thời hạn vay. Đến hạn

ông có đến nhà đòi nhiều lần nhưng anh Tr, chị T1 hẹn nhưng không trả nợ cho ông.

Tại phiên tòa, ông yêu cầu anh Tr, chị T1 trả cho ông số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Cao Văn Tr trình bày: Anh Tr thừa nhận ngày 29-8-2017, anh và vợ là chị Hồ Thị T1 có ký nhận nợ số tiền 25.000.000 đồng như ông T trình bày. Khi mượn có thỏa thuận tiền lãi là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, ông T lấy trước 1.000.000 đồng tiền lãi, anh Trhực nhận chỉ có 24.000.000 đồng. Hơn 01 tuần sau, anh có trả cho ông T thêm 1.000.000 đồng tiền lãi. Năm 2019 khi anh bị tai nạn, ông T vào nhà đòi tiền thì anh Trrả thêm 3.000.000 đồng tiền lãi. Tổng số tiền lãi mà anh đã trả cho ông T là 5.000.000 đồng, tuy nhiên việc giao nhận tiền lãi không lập văn bản, giấy tờ gì, cũng không ai chứng kiến. Nay anh đồng ý trả cho ông T số tiền 25.000.000 đồng nhưng xin ông T bỏ tiền lãi vì gia đình anh đang gặp khó khăn. Đồng thời anh yêu cầu chị T1 cùng liên đới trả số nợ này cho ông T.

Quá trình giải quyết chị T1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn ông T, bị đơn anh Tr tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa. Đối với bị đơn chị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, từ bỏ quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc anh Tr, chị T1 có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng và ghi nhận ông T không yêu cầu tính lãi. Anh Tr, chị T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh Trụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 14-8-2019, ông T có đơn khởi kiện yêu cầu anh Tr, chị T1 trả nợ số tiền vay là 25.000.000 đồng và tính tiền lãi theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình giải quyết và tại phiên Toà

hôm nay chị T1 đã được cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không lý do chính đáng xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị T1. Chị T1 phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà ông T yêu cầu anh Tr, chị T1 trả số nợ 25.000.000 đồng, rút yêu cầu tính lãi. Xét thấy, đây là hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận lãi và thời hạn trả; ông T không yêu cầu tính lãi nên ghi nhận. Quá trình giải quyết vụ án, chị T1 vắng mặt, anh Tr thừa nhận anh và chị T1 có nợ ông T 25.000.000 đồng, có ký tên vào giấy nợ. Nay anh đồng ý trả và yêu cầu chị T1 cùng có nghĩa vụ trả nợ cho ông T. Mặc dù quá trình giải quyết chị T1 không đến tòa nhưng giữa anh Tr và chị T1 là quan hệ vợ chồng, số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân do đó cần buộc anh Tr, chị T1 cùng chịu trách nhiệm trả nợ cho ông T là có căn cứ và hợp pháp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm khi toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, cụ thể: Anh Tr, chị T1 phải chịu: 25.000.000 đồng x 5% = 1.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019; Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với anh Cao Văn Tr, chị Hồ Thị T1 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Anh Cao Văn Tr và chị Hồ Thị T1 có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 25.000.000 *(hai mươi lăm triệu)* đồng.

Ghi nhận ông T không yêu cầu tính lãi.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Tr, chị T1 phải chịu 1.250.000 *(một triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Ông T không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho ông T 625.000 *(sáu trăm hai mươi lăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003641 ngày 29-8-2019.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Ông T, anh Tr được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị T1 được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Dương Minh Châu và trụ sở xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án, VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Thơ